

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2024

“*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hoàn

Các hội thẩm dân nhân: Ông Đỗ Đức Hùng

Ông Nguyễn Trần Trường

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Huy- Thư ký tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2024 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/11/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1995 (có mặt).

HKTT: thôn T, xã Y, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế T, sinh 1991 (có mặt).

HKTT: Khu phố A, phường Đ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện cùng các lời khai tiếp theo tại tòa án, nguyên đơn là chị D trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Thế T vào tháng 7/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau đó, vợ chồng về chung sống với nhau tại gia đình nhà anh T tại khu phố Ao Sen, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống hòa thuận đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi cọ, xô xát. Tháng 10/2017, anh T đánh đuổi chị nên chị đã phải về nhà bố mẹ đẻ sống tại thôn Trùng Quán, xã Yên Thường cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến giờ. Anh T không xin lỗi cũng không lần nào bảo chị về chung sống. Mâu thuẫn vợ chồng có được gia đình hai bên hòa

giải nhưng không có kết quả. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh T, yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: có 01 con là Nguyễn Thế B, sinh ngày 12/10/2015 hiện đang ở với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu B; cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Hiện chị đang làm nghề may tại nhà bố mẹ đẻ, thu nhập đảm bảo nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh T trình bày: Anh xác nhận lời trình bày của chị D về thời điểm kết hôn, chung sống là đúng. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh có chơi bời, không hợp nhau về lối sống, vợ chồng thường xảy ra cãi cọ, xô xát và chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống tại Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội. Anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị D, chị D yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: có 01 con chung như chị D trình bày là đúng. Cháu B sống với chị D từ năm 2017, anh thỉnh thoảng có đến thăm con và thấy cháu được chị D lo ăn học đầy đủ.

Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Hiện anh làm công nhân tại Công ty Fushan, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng đảm bảo nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh T không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng theo Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của bị đơn chưa đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 232, Điều 235, Điều 262, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D.

Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị D với anh T.

Con chung: Giao cho chị D tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Thế Bảo; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết

Tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

Về án phí: chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với anh T và giải quyết về vấn đề con chung khi ly hôn. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là “ Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” , theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T có Hộ khẩu thường trú và cư trú tại phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

{2} Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thế T đã tuân thủ các quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại Khu phố Ao Sen, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi cọ, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Tháng 10/2017, vợ chồng xảy ra cãi cọ nên chị D đã về nhà bố mẹ để sống tại thôn Trùng Quán, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Qua đó, cho thấy có căn cứ để xác định vợ chồng chị D, anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình làm cho quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không chung sống cùng nhau, không còn quan tâm, yêu thương, tôn trọng nhau. Chị D yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị D với anh T là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy, cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị D với anh T là phù hợp quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị D, anh T đều xác định có 01 con chung là Nguyễn Thế Bảo, sinh ngày 12/10/2015 hiện đang ở với chị D. Chị D yêu cầu được nuôi con, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy: cháu B có nguyện vọng tiếp tục sống với chị D, chị D hiện đang ở nhà bố mẹ đẻ và làm nghề may có thu nhập đảm bảo nuôi con; anh T cũng xác nhận cháu B được chị D nuôi dưỡng cho ăn học đầy đủ nên cần giao cho chị D tiếp tục nuôi cháu B là phù hợp quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: chị D, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147, 235, 264, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình
Căn cứ nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D với anh Nguyễn Thế T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế Bảo, sinh ngày 12/10/2015 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: không xem xét giải quyết

Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền chị D đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003892 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn. Chị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Từ Sơn;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Đình Bảng,
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Thị Hoàn

